

**TÌNH HÌNH KHÔ HẠN, THIẾU NƯỚC
VÀ CÔNG TÁC PHÒNG VỆ PHÒNG, CHỐNG HẠN
CỦA TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**

KS. Nguyễn Văn Long

Văn phòng Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia

Tình hình hạn hán, thiếu nước đã diễn ra nghiêm trọng tại các tỉnh Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và nhiều địa phương khác ở Bắc Bộ. Ngày 12 tháng XI năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 1700/CP-NN yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện một số việc và các biện pháp chủ động phòng, chống hạn, bảo vệ sản xuất.

Trong bài báo này, tác giả cung cấp tình hình khí tượng, thủy văn từ tháng IX đến tháng XI năm 2004; nhận định xu thế thời tiết, thủy văn vụ đông xuân (từ tháng XII/2004 - tháng III/2005); công tác khí tượng thủy văn phục vụ việc chỉ đạo phòng, chống hạn cho Trung ương và các địa phương của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

1. Tình hình khí tượng, thủy văn từ tháng IX đến tháng XII năm 2004

a. Tình hình khí tượng

Trong tháng IX và tháng X, trên phạm vi cả nước phổ biến ít mưa, tổng lượng mưa thiếu hụt so với trung bình nhiều năm (TBNN) phổ biến từ 40 - 70%, trong đó tháng X thiếu hụt lượng mưa từ Quảng Bình trở ra và từ Nam Trung Bộ trở vào, riêng Tây Nguyên rất nghiêm trọng từ 70 - 100%. Nơi thiếu hụt lượng mưa nhiều nhất là Sơn La, Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc), Bắc Ninh: 100%; Bắc Cạn, Thái Nguyên, Thất Khê, Bắc Giang, Sơn Tây, Hải Dương, Hưng Yên: 99%; Quỳnh Lưu 93%; Kon Tum, Đắk Tô, Buôn Ma Thuột..., 95%. Đây là trường hợp hiếm thấy trong vài chục năm trở lại đây.

Trong 22 ngày đầu tháng XI, hầu hết các khu vực trong phạm vi cả nước đều có tổng lượng mưa phổ biến thiếu hụt so với TBNN. Từ ngày 23 đến ngày 27 tháng XI, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 4 và không khí lạnh nên nhiều nơi ở Trung Bộ và một số nơi ở miền Tây Nam Bộ đã có mưa, có nơi mưa to đến rất to, đã làm giảm bớt phần nào tình hình khô hạn ở một số nơi.

Tổng lượng mưa tháng XI:

Bắc Bộ và Thanh Hoá, tuy có 3 đợt mưa, song tổng lượng mưa tháng phổ biến đều thấp hơn TBNN từ 40 - 70%, riêng một số nơi ở phía tây và vùng núi phía bắc cao hơn TBNN một ít. Trung Trung Bộ có 2 đợt mưa vừa, mưa to: đợt 1 (từ ngày 14 đến ngày 18/XI), tổng lượng mưa phổ biến 70 - 100mm, một số nơi trên 200mm; đợt 2 (từ ngày 23 đến ngày 27/XI), tổng lượng mưa phổ biến từ 200 - 600mm, nhiều nơi trên 800mm; do mưa to tập trung vào ngày 25 và 26 (nhiều nơi có lượng mưa trên 200mm/ngày, một số nơi ở Thừa Thiên -

Huế mưa trên 500mm/ngày), nên hầu hết các sông ở Trung Trung Bộ đã xuất hiện lũ, đặc biệt các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi xuất hiện lũ lớn. Nhìn chung các khu vực còn lại bị khô hạn và thiếu nước, tình hình thiếu hụt lượng mưa trên các vùng cụ thể như sau:

- Tổng lượng mưa tháng XI/2004 ở các nơi thuộc Tây Nguyên phổ biến hụt TBNN từ 80 - 90%, có nơi hụt nhiều hơn như Đắk Tô hụt 100%, Đắk Nông hụt 98%, Đà Lạt hụt 94%;

- Tổng lượng mưa tháng ở Nam Bộ phổ biến hụt từ 30 - 70%, riêng ở Rạch Giá có lượng mưa tháng vượt TBNN 9%;

- Tổng lượng mưa tháng ở Nam Trung Bộ phổ biến hụt TBNN từ 50 - 80%, nơi hụt nhiều nhất là các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận hụt tới 90-100%.

Tháng XII, nước ta chịu ảnh hưởng của 2 đợt không khí lạnh (ngày 4 đến ngày 5 và ngày 24 đến ngày 25/XII) và được tăng cường liên tiếp vào các ngày 10 đến ngày 11, ngày 27 đến ngày 28 và ngày 30 đến ngày 31/XII. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã có 2 đợt rét đậm và rét hại: đợt 1 (từ ngày 5 đến ngày 14/XII, các vùng núi cao như Sa Pa, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Cao Bằng đã xuất hiện sương muối và băng giá; đợt 2 (từ ngày 28/XII/2004 đến ngày 14/I/2005), nhiệt độ trung bình ngày xuống dưới 13°C, nhiệt độ thấp nhất ở Đồng bằng Bắc Bộ xuống dưới 9°C, vùng núi cao nhiệt độ 3-5°C, thấp nhất tại Sa Pa là -0,8°C; các vùng núi cao ở huyện Bát Sắt, Sa Pa (Lào Cai), Đình Lập, Mẫu Sơn (Lạng Sơn) đã xuất hiện sương muối, băng tuyết;

Do tác động của không khí lạnh, các nơi ở Bắc Bộ đã có từ 2 đến 5 ngày mưa nhỏ, lượng mưa phân bố không đều, tổng lượng mưa phổ biến 5 - 20mm, một số nơi có lượng mưa lớn hơn từ 25 - 50mm như Phú Thọ, Bắc Giang, Hải Phòng, Hà Giang, Quảng Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, song cũng có nơi không mưa như Mù Cang Chải (Yên Bái). Các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ đến Trung Trung Bộ và Bình Định có số ngày mưa và lượng mưa tăng dần, với số ngày mưa từ 8 - 20 ngày và lượng mưa từ 25 - 220mm, song lượng mưa tháng chỉ bằng 28 - 66% TBNN. Từ Phú Yên trở vào số ngày mưa và lượng mưa giảm dần, riêng các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum và Nam Bộ hầu như không mưa hoặc mưa không đáng kể.

b. Tình hình thủy văn

- Bắc Bộ: nhìn chung dòng chảy trên các sông suối giảm nhiều và ở mức thấp so với TBNN cùng kỳ từ 35 - 45%. Trên sông Hồng, mực nước thấp nhất tại Hà Nội 2,21m (ngày 29/XI); mực nước trung bình tháng XII là 2,50m, thấp hơn TBNN 1,14m.

- Bắc Trung Bộ: lượng dòng chảy trên các sông suối ở mức nhỏ hơn TBNN khoảng 10 - 20%, một số nơi thiếu hụt lớn hơn. Trên sông Cả, mực nước thấp nhất tại Nam Đàn 88cm (ngày 31/XII); mực nước trung bình tháng XII là 118cm, thấp hơn TBNN 72cm.

- Trung Trung Bộ: những ngày cuối tháng XI, trên các sông, suối đã xuất hiện lũ vừa, lũ lớn. Đỉnh lũ các sông (sông Thạch Hãn, Bồ, Hương, Vu

Gia, Thu Bồn, Hàn, Trà Khúc và sông Vệ) từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi đều vượt báo động III từ 0,17 - 1,41m. Thời kỳ đầu tháng XII, dòng chảy trên hầu hết các sông trong khu vực dao động ở mức khá cao, sau đó xuống thấp dần; mực nước trung bình tháng trên các sông xuống thấp hơn tháng XI và thấp hơn TBNN cùng kỳ (từ 8 - 51cm), riêng sông Vu Gia và sông Vệ ở mức cao hơn.

- Tây Nguyên: mực nước trên các sông suối xuống nhanh và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ; lượng dòng chảy trên các sông suối liên tục thiếu hụt so với TBNN cùng kỳ từ 50 - 60%, một số nơi thiếu hụt nhiều hơn. Trong các ngày 23 và ngày 24/XI/2004 và trong tháng XII ở phía Đông Gia Lai và huyện M'Đrăk (Đăk Lăk) đã có mưa, mực nước một số sông thuộc phía Đông Tây Nguyên có dao động nhỏ, nên tình hình khô hạn và thiếu nước ở vùng này đã phần nào giảm bớt, song nhìn chung ở Tây Nguyên lượng dòng chảy trên các sông, suối vẫn ở mức thiếu hụt rất nhiều so với TBNN; tình hình khô hạn, thiếu nước vẫn xảy ra nghiêm trọng trên diện rộng.

- Nam Trung Bộ: lượng dòng chảy trên các sông, suối và lưu lượng đến các hồ chứa biến đổi chậm và ở mức thấp so với TBNN cùng kỳ; tình hình khô hạn, thiếu nước xảy ra trên diện rộng, hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận tình hình khô hạn đang diễn ra gay gắt; riêng đối với sông, suối thuộc tỉnh Bình Định, những ngày cuối tháng XI đã có lũ vừa, lượng dòng chảy trong sông tăng rõ rệt, tình hình khô hạn căn bản được giải quyết.

- Nam Bộ: mực nước trên sông Tiền tại Tân Châu và trên sông Hậu tại Châu Đốc tiếp tục xuống và dao động theo thủy triều; vùng hạ lưu, đỉnh triều xuất hiện vào những ngày giữa và cuối tháng XII; lưu lượng nước về hồ Trị An, Thác Mơ ở mức 30% TBNN.

c. Tình hình nước ở các hồ chứa

Theo báo cáo của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, lượng nước các hồ chứa của các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Đăk Nông chỉ tích được từ 30 - 40% so với bình quân nhiều năm; lượng nước đến các hồ chứa giảm từ 30 - 70%, các hồ nhỏ đều nằm ở mực nước chết, có một số hồ chứa đã bị cạn kiệt, bảng 1.

2. Tình hình thiệt hại do khô hạn

Tính đến ngày 15/XI/2004, theo thống kê của các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tổng thiệt hại do khô hạn gây ra đối với 2 vụ: vụ mùa năm 2004 và vụ đông xuân 2004 - 2005 như sau:

- Tỉnh Ninh Thuận: tổng thiệt hại vụ mùa năm 2004 của 4 huyện trong tỉnh do hạn hán là 5.184ha/23.306ha gieo trồng; ước thiệt hại tới 13.180 triệu đồng. Về chăn nuôi, vừa thiếu nước vừa thiếu thức ăn nên chất lượng đàn gia súc có chừng có khả năng giảm 20%. Vụ đông xuân thiếu nước trầm trọng nên việc gieo trồng rất hạn chế.

- Tỉnh Bình Thuận: tổng diện tích bị hạn trên địa bàn toàn tỉnh là 40.628 ha, chiếm 51,3% diện tích gieo trồng vụ mùa, gây thiệt hại 112.808 triệu đồng.

Vụ đông xuân 2004-2005, thiệt hại do không có thu nhập từ sản xuất là 90.600 triệu đồng.

Bảng 1. Nguồn nước các hồ chứa so với thiết kế

Tên hồ	Tỉnh	Dung tích thiết kế(10^3 m^3)	Dung tích thiếu hụt (%)
Thành Sơn	Ninh Thuận	1.200	100
Ông Kinh	Ninh Thuận	1.100	100
Suối Lớn	Ninh Thuận	600	100
Số 8	Ninh Thuận	650	100
CK 7	Ninh Thuận	1.430	100
Tân Giang	Ninh Thuận	13.300	100
Sông Quao	Bình Thuận	67.300	67,3
Cà Giấy	Bình Thuận	36.630	86,1
Đá Bạc	Bình Thuận	4.390	85,6
Đon Dương	Lâm Đồng	146.500	62,4
Hồ Tây	Đắc Nông	650	30
Đắc Sác	Đắc Nông	6.500	30
Núi Lửa	Đắc Nông	950	80
Đắc Puêr	Đắc Nông	650	50
Đắc Drông	Đắc Nông	2.300	40
Trúc Sơn	Đắc Nông	1.150	65
Chư Pu	Đắc Nông	200	60
Ea Tinh	Đắc Nông	250	60
Buôn Bu	Đắc Nông	190	100
Nam Đà	Đắc Nông	550	40
Đắc Mâm	Đắc Nông	3.260	30
Đắc Nang	Đắc Nông	3.400	30
Đắc Bót	Đắc Nông	835	40

- Tỉnh Phú Yên: diện tích bị hạn 15.667 ha, ước thiệt hại do hạn tới 21 tỉ đồng. Hiện có 2.621 hộ thiếu nước sinh hoạt.

- Tỉnh Kon Tum: tổng diện tích cây trồng bị hạn là 7.510 ha; ước thiệt hại khoảng 33.041 triệu đồng.

- Tỉnh Gia Lai: theo số liệu thống kê có 27.739 ha cây trồng vụ mùa bị khô hạn; ước thiệt hại lên đến 125 tỉ đồng.

- Tỉnh Đắc Lắc: tổng diện tích bị khô hạn là 63.661 ha/76.278ha, chiếm 83% diện tích cây trồng; ước thiệt hại lên tới 450 tỉ đồng.

- Tỉnh Đắc Nông: theo thống kê chưa đầy đủ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn toàn tỉnh có 15.025ha cây trồng các loại bị mất trắng do bị hạn; tổng thiệt hại ước tính 164, 8 tỉ đồng.

3. Nhận định xu thế thời tiết, thủy văn mùa vụ đông xuân từ tháng XII/2004 đến tháng III/2005

Nhiệt độ

Nền nhiệt độ vụ mùa Đông Xuân 2004 - 2005 ở Bắc Bộ có nhiều khả năng ở mức tương đương TBNN cùng thời kỳ, còn ở các khu vực khác cao hơn TBNN một ít.

Lượng mưa

Trên phạm vi cả nước, tổng lượng mưa mùa đông xuân 2004 - 2005 (từ tháng XII/2004 đến tháng III/2005) ở mức tương đương cùng thời kỳ nhiều năm, còn trong các tháng khác đều thấp hơn TBNN.

Tình hình thủy văn

- Bắc Bộ: lượng dòng chảy trên các sông, suối, lượng nước đến các hồ chứa ở vùng núi và trung du Bắc Bộ có khả năng ở mức nhỏ hơn TBNN cùng kỳ từ 35-45% và ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2003 - 2004 và năm 1998 - 1999.

- Trung Bộ: mực nước trên các sông ở Bắc Trung Bộ giảm dần và ở mức thấp; lượng dòng chảy trên các sông, suối và lượng nước đến các hồ chứa có khả năng hụt mức TBNN khoảng 15 - 25%, có nơi thiếu hụt nhiều hơn. Trên các sông ở Trung Trung Bộ, có khả năng còn có lũ. Trên các sông suối ở Nam Trung Bộ, lượng dòng chảy trên sông suối phổ biến nhỏ hơn TBNN, đặc biệt ở các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận lượng dòng chảy trên các sông, suối có khả năng thiếu hụt nghiêm trọng so với TBNN, tình hình khô hạn và thiếu nước rất gay gắt.

- Tây Nguyên: dòng chảy các sông, suối ở Bắc và Trung Tây Nguyên có khả năng hụt TBNN khoảng 55 - 65%, có nơi hụt nhiều hơn. Mực nước trên các sông và các hồ chứa xuống thấp. Tình hình khô hạn, thiếu nước sẽ mở rộng và căng thẳng hơn.

- Nam Bộ: mực nước sông Tiền, sông Hậu xuống nhanh và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ, nhiều khả năng xảy ra khô hạn, thiếu nước và xâm nhập mặn tăng.

Tình trạng khô hạn, thiếu nước ở Tây Nguyên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Bộ có khả năng còn gay gắt hơn, cần có ngay các biện pháp phòng tránh khô hạn, thiếu nước ở các khu vực nói trên.

4. Công tác chỉ đạo khí tượng thủy văn phục vụ phòng chống hạn

Để chủ động phòng, chống, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do hạn hán gây ra, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 1700/CP-NN ngày 12 tháng XI năm 2004 về việc yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện một số công việc và một số biện pháp phòng, chống hạn, bảo vệ sản xuất. Trên cơ sở đó, Trung tâm KTTV Quốc gia đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tiến hành các công việc sau đây:

1) Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương và các Cơ quan dự báo KTTV thuộc Trung tâm KTTV Quốc gia tăng cường theo dõi, cảnh báo và dự báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm để có thể dự báo, cảnh báo sớm, chuẩn xác và thông tin kịp thời cho các Bộ, ngành, địa phương, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo phòng, chống hạn và phòng, chống cháy rừng của Trung ương và địa phương.

2) Từ ngày 16 đến 23 tháng XI năm 2004, Trung tâm KTTV Quốc gia đã ủy quyền cho Giám đốc Đài KTTV khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ tham gia Đoàn công tác kiểm tra và chỉ đạo chống hạn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông; Bình Thuận, Ninh Thuận và Phú Yên.

3) Trung tâm Mạng lưới KTTV và Môi trường tiếp tục chỉ đạo các Đài KTTV khu vực và các Trạm KTTV và Môi trường thực hiện tốt công tác quan trắc, đo đạc, thu thập và cung cấp số liệu kịp thời cho các Cơ quan dự báo KTTV, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch của Ngành năm 2004.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo nhanh tình hình khô hạn và thiếu nước của Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương.
2. Báo cáo của Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ về Kết quả tham gia của Đoàn kiểm tra và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
3. Báo cáo của Đài KTTV khu vực Tây Nguyên về Kết quả tham gia của Đoàn kiểm tra và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.